

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **461** /UBND-NN

Cam Lộ, ngày **16** tháng **10** năm 2017

Về việc phân công nhiệm vụ
thẩm tra các tiêu chí, chỉ tiêu
xã đạt chuẩn NTM giai đoạn
2017-2020

Kính gửi: Các phòng, ban ngành liên quan.

Thực hiện Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới; thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020.

Để đảm bảo việc thẩm tra hồ sơ cho các xã đạt chuẩn NTM theo tiến độ đề ra, UBND huyện đề nghị các Phòng, ban ngành liên quan tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao, tiến hành thẩm tra hồ sơ nông thôn mới cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới đúng quy định (*Chi tiết có biểu phụ lục kèm theo*).

Vậy, UBND huyện yêu cầu các Phòng, ban ngành liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh VP, PVP, CVNN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *zc*
CHỦ TỊCH



Ngô Quang Chiến
Ngô Quang Chiến

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU
XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2017-2020**

(Kèm theo Công văn số **461** /UBND-NN ngày **16** /10/2017 của UBND huyện Cam Lộ)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị thẩm tra	Mẫu thẩm tra (Phụ lục III)
1	2	3	4	5
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mẫu 1
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mẫu 2.2
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Mẫu 3
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Điện lực Cam Lộ	Mẫu 4
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Mẫu 5

1	2	3	4	5
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Phòng Văn hóa – Thông tin	Mẫu 6
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mẫu 7
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Bưu điện huyện	Mẫu 8.2
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Trung tâm Viễn thông huyện	Mẫu 8.3
		8.3. Xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Phòng Văn hóa – Thông tin	Mẫu 8.4
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Phòng Văn hóa – Thông tin	Mẫu 8.5
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mẫu 9.2
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định		
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2017 (triệu đồng/người)	Chi cục Thống kê huyện	Mẫu 10
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Mẫu 11
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Mẫu 12.2
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Mẫu 13
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		

1	2	3	4	5
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Mẫu 14.1
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)		
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Mẫu 14.2
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Phòng Y tế	Mẫu 15
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi		
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Mẫu 16
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Mẫu 17.4
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Mẫu 17.5
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch		
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường		

		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Mẫu 17.6
1	2	3	4	5
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Phòng Nội vụ	Mẫu 18.2
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên		
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Phòng Tư pháp	Mẫu 18.3
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Mẫu 18.4
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Ban Chỉ huy quân sự huyện	Mẫu 19.1
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Công an huyện	Mẫu 19.2